

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO SỐ 99**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 29/03/2024**

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
<b>I Trên Sông Tiền</b>					
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,35	giảm 0,19 g/l	cao hơn 5,61 g/l	cao hơn 0,95 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	5,42	giảm 0,01 g/l	cao hơn 4,82 g/l	cao hơn 1,17 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,36	giảm 0,4 g/l	cao hơn 3,81 g/l	cao hơn 0,51 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	3,66	giảm 0,34 g/l	cao hơn 3,39 g/l	cao hơn 0,86 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,03	giảm 0,15 g/l	cao hơn 3,03 g/l	cao hơn 0,43 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,15	giảm 0,05 g/l	cao hơn 2,15 g/l	tương đương
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,52	giảm 0,26 g/l	cao hơn 1,52 g/l	cao hơn 0,25 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	1,00	giảm 0,12 g/l	cao hơn 1,0 g/l	thấp hơn 0,03 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,50	giảm 0,01 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
10	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,15	giảm 0,02 g/l	cao hơn 0,15 g/l	thấp hơn 1,83 g/l
<b>II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>					
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	19,80	tăng 0,2 g/l	cao hơn 10,0 g/l	cao hơn 2,3 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,18	giảm 0,68 g/l	cao hơn 8,68 g/l	cao hơn 0,28 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	11,85	tăng 1,35 g/l	cao hơn 8,25 g/l	cao hơn 5,85 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	7,20	tăng 2,3 g/l	cao hơn 5,2 g/l	cao hơn 2,6 g/l
<b>III Trên Sông Hàm Luông</b>					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	8,00	giảm 0,3 g/l	cao hơn 6,5 g/l	thấp hơn 4,4 g/l

2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	5,60	giảm 0,6 g/l	cao hơn 5,2 g/l	thấp hơn 4,1 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	2,90	giảm 0,4 g/l	cao hơn 2,9 g/l	thấp hơn 3,1 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,80	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,8 g/l	thấp hơn 1,1 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,30	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
<b>IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:</b>					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	4,00	tăng 0,1 g/l	cao hơn 3,5 g/l	thấp hơn 5,4 g/l

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -1,27 mét đến -1,12 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,54 mét đến -0,53 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,12 mét đến +0,19 mét.

**- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** Cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Chùa 1, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn đóng ngăn mặn.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Thịnh**